

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THẠNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST

Ngày 16 - 8 - 2022

**NHÂN D  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** ông Nguyễn Công Khả

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Bà Trần Thanh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Phương

***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** ông Lữ Phương Đại – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm và tuyên án công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HS ngày 03/8/2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Đức T;** giới tính: nam; sinh năm: 1982 tại tỉnh Phú Yên; nơi thường trú: thôn Thanh Đ, Phường 9, thành phố TH, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: thợ hồ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn X và bà Nguyễn Thị Y. Có vợ tên Phạm Thị U và 01 con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ năm 2005 đến năm 2007 đi nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 85 của Binh chủng Bộ binh, đóng tại thành phố Tuy Hoà.

Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 07/3/2022 (có mặt).

**Bị hại:** ông Nguyễn Văn G; sinh năm: 1983; nơi thường trú: Tổ 3, ấp Tân N, xã Tân Nhuận Đ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/8/2013, Nguyễn Đức T và bạn gái Lâm Thị Cẩm H đang nằm ở phòng trọ số 62/3 ĐBL, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, H đang ngủ, còn T không ngủ được nên mở cửa đi ra ngoài phòng trọ. Khi đi ra ngoài hành lang, T nhìn thấy có nhiều xe máy của khách thuê trọ dựng trước phòng, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T phát hiện xe mô tô hiệu WARM, biển số 51Y6-8467 của anh Nguyễn Văn G không khóa cổ nên dùng chìa khóa của T có sẵn để mở khóa nhưng không nổ máy được, nên T dắt bộ xe mô tô trên từ trong nhà trọ đi ra ngoài đường XV, hướng về bến xe MD. Khi dắt xe mô tô đi được khoảng 20 mét đến trước số 489 XV, Phường 26, quận B thì Công an Phường 26, quận Bình Thạnh tuần tra phát hiện bắt giữ, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, Nguyễn Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Kết luận định giá tài sản số 871/TB – TCKH ngày 13/9/2013, của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh định giá: tại thời điểm ngày 13/8/2013, 01 xe gắn máy hiệu Warm (Trung Quốc), biển số 51Y6-8467 trị giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng: Xe gắn máy hiệu Warm (Trung Quốc), biển số 51Y6-8467. Qua xác minh người đứng tên đăng ký xe này là ông Bùi Thanh D. Ông Bùi Thanh D khai sử dụng xe từ ngày 02/5/2005, đến năm 2010 bán lại cho ông Nguyễn Văn G. Việc mua bán không làm giấy tờ gì cả do cả hai bên đều là người thân quen.

Ông G khai xe này do người anh bạn tên Bùi Thanh D cho ông G để sử dụng. Qua làm việc, ông Nguyễn Văn G khai mua xe này của ông D từ năm 2010 với giá 7.000.000 đồng. Việc mua bán xe giữa anh G và ông D không làm hợp đồng mà chỉ giao xe và giấy đăng ký xe.

Phản dân sự: ông Nguyễn Văn G đã nhận lại xe gắn máy hiệu Warm (Trung Quốc), biển số 51Y6-8467.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBBTh ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo Nguyễn Đức T từ 07 tháng đến 09 tháng tù. Vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của pháp luật.

Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập và bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy trình, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó những chứng cứ tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*:

[2.1] Tại cơ quan điều tra cũng như thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Nguyễn Đức T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và bị hại, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ, cho thấy: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 06/8/2013, tại phòng trọ số 62/3 ĐBL, Phường 26, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Đức T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Warm (Trung Quốc), biển số 51Y6-8467 trị giá 2.500.000 đồng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe gắn máy này đang do ông Nguyễn Văn G quản lý, sử dụng.

[2.2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Đây là lỗi cố ý của bị cáo.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND Phường 9, thành phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên cấp ngày 04/01/2022, đồng thời được địa phương xác nhận luôn chấp hành tốt các chính sách và không vi phạm pháp luật

gì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng: 01 xe máy hiệu Warm (Trung Quốc), biển số 51Y6-8467: đã trả lại cho bị hại là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 07 (bảy) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2022.

2/ Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND q.Bình Thạnh;
- Trại giam Chí Hoà - CA q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA q.Bình Thạnh;
- Thi hành án hình sự;
- PC.54 Công an Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP - HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Khả**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Khả**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Công Khả**